

Số: /BC-CTK

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2024 tỉnh Hải Dương

I. KINH TẾ

Tình hình kinh tế xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm cơ bản ổn định; thời tiết mưa nhiều nhưng ảnh hưởng không lớn đến cây trồng, dịch bệnh không phát sinh; công nghiệp tiếp tục tăng cao do các ngành công nghiệp chủ lực phát triển tốt; hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển tốt, nguồn cung dồi dào, tuy nhiên giá một số nguyên vật liệu tăng đã tạo áp lực lớn đến một số hàng hóa tiêu dùng.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trong tháng 7 là thu hoạch cây rau vụ chiêm xuân, gieo cấy lúa và cây rau màu vụ mùa.

1.1. Trồng trọt

Ước đến hết tháng 7, toàn tỉnh gieo cấy được gần 53.200 ha lúa vụ mùa, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, diện tích cấy bằng máy đạt trên 15.000 ha, diện tích gieo thẳng đạt trên 35.000 ha; gieo trồng được gần 2.000 ha rau màu hè thu, tương đương so với vụ mùa năm trước.

Công tác gieo trồng cây vụ mùa năm nay được các ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch; việc gieo cấy lúa mùa cơ bản đảm bảo cơ cấu giống, trong khung thời vụ theo kế hoạch.

1.2. Chăn nuôi

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong tỉnh ổn định, không xảy ra dịch bệnh nên đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt. Chăn nuôi lợn của các loại hình doanh nghiệp, trang trại, hộ chăn nuôi qui mô lớn cho hiệu quả kinh tế cao, được duy trì phát triển khá.

Chăn nuôi lợn tiếp tục được các cơ sở chăn nuôi đầu tư mở rộng sản xuất; ước tại thời điểm 01/8/2024 đàn lợn thịt đạt 303.000 con, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng tháng 7 ước đạt 6.030 tấn, tăng 5,5%; tính chung 7 tháng đầu năm sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 41.319 tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trâu, bò: Ước tại thời điểm 01/8/2024 đàn trâu đạt 5.410 con, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò đạt 14.400 con, tăng 1,8%. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng tháng 7 đạt 77 tấn, tăng 0,4%; tính chung 7 tháng, sản lượng thịt trâu

hời xuất chuồng đạt 532 tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt bò hời xuất chuồng tháng 7 đạt 140 tấn, tăng 0,9%; tính chung 7 tháng, sản lượng thịt bò hời xuất chuồng đạt 1.065 tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

Gia cầm: Tổng đàn gia cầm toàn tỉnh ước đạt 16.634 nghìn con, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, đàn gà ước đạt 12.350 nghìn con tăng 3,9%. Sản lượng thịt gia cầm hời xuất chuồng tháng 7 ước đạt 6.456 tấn, tăng 5,5%; tính chung 7 tháng đầu năm, sản lượng thịt gia cầm hời xuất chuồng đạt 42.877 tấn, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng 7 tháng ước đạt 369.731 nghìn quả, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Sản xuất lâm nghiệp

Tính đến hết tháng 7, toàn tỉnh đã trồng được 355.000 cây lâm nghiệp trồng phân tán, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Cây lâm nghiệp trồng phân tán chủ yếu trồng tập trung ở các khu đô thị mới, công viên, công sở, trường học, các khu di tích, danh lam thắng cảnh, quanh bãi rác...; các giống cây được trồng chủ yếu: Bạch đàn, keo, long lão...

Mặc dù thời tiết nắng nóng, nhưng do công tác bảo vệ rừng được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm thực hiện nên tình trạng cháy rừng không xảy ra và chặt phá rừng đã giảm đáng kể.

1.4. Thủy sản

Sản xuất thủy sản trong tháng ổn định, không phát sinh dịch bệnh. Công tác vệ sinh phòng trừ dịch bệnh được quan tâm thực hiện thường xuyên; chủng loại và chất lượng giống thủy sản nuôi trồng ngày càng phong phú, phù hợp với điều kiện đặc điểm mặt nước nuôi trồng trên địa bàn tỉnh. Diện tích nuôi thủy sản siêu thâm canh với mật độ cao được đầu tư mở rộng ở một số địa phương.

Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt trên 12.500 ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Mô hình nuôi cá siêu thâm canh cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao được mở rộng ở các địa phương; giá bán sản phẩm đầu ra có xu hướng tăng, người nông dân mạnh dạn đầu tư trang thiết bị để nuôi cá mật độ cao. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 7 ước đạt trên 10.000 tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tỉnh Hải Dương tháng 7 tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực và có phần tốt hơn quý II vừa qua; nhiều ngành sản xuất chủ lực của Tỉnh có mức tăng trưởng tốt.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 14,7% so với cùng kỳ. Điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất công nghiệp của tháng này là

các ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng cao (+17,3%) so với cùng kỳ năm trước; trong khi đó, sản xuất và phân phối điện sụt giảm (-4,6%) do mùa mưa lũ đến sớm nên ưu tiên phát điện từ các nhà máy thủy điện. Một số sản phẩm công nghiệp có lượng sản xuất trong tháng tăng cao như: Thức ăn gia súc +12,3%; vải dệt kim +33,2%; quần áo người lớn +10,6%; giày dép thể thao +12,6%; than cốc +16,5%; xe ô tô từ 5 chỗ trở lên +100,2%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2024
(so với cùng kỳ năm trước - %)

	CHUNG	Trong đó:		
		Chế biến chế tạo	SX và phân phối điện, nước nóng	Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải
Tính chung 7 tháng	114,1	114,0	115,1	111,0
Tháng 01	136,7	139,4	121,8	118,1
Tháng 02	92,7	90,4	108,4	109,3
Tháng 3	115,1	113,1	128,8	112,2
Tháng 4	115,1	113,3	126,0	110,5
Tháng 5	113,7	113,5	115,4	111,1
Tháng 6	112,9	113,8	107,7	106,3
Tháng 7	114,7	117,3	96,4	104,0

Tính chung 7 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh bằng 114,1% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn, có chỉ số tăng cao, tác động nhiều đến chỉ số chung của toàn ngành như sau:

- Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử tăng 11,4%, tác động làm chỉ số chung tăng 2,9 điểm%;

- Ngành sản xuất xe có động cơ (chủ yếu là sản xuất phụ tùng ô tô) tăng 13,4%, tác động làm chỉ số chung tăng 3,5 điểm%. Thời gian gần đây, nhu cầu mua xe ô tô của các cá nhân, hộ gia đình ngày càng tăng cao, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất linh kiện, bộ phận phụ trợ;

- Nhóm ngành dệt, may mặc tăng lần lượt 32,2% và 13,3%, tác động làm chỉ số chung tăng 1,2 điểm%. Từ đầu năm đến nay, sức mua hàng may mặc trên thị trường thế giới đang dần được cải thiện, cùng với sự chuyển dịch đơn hàng từ Trung Quốc đã giúp nhiều doanh nghiệp dệt may ký được đơn hàng đến hết quý III/2024, một số doanh nghiệp đã có đơn hàng đến hết năm 2024. Bên cạnh đó, một số doanh

nghiệp mở rộng nhà xưởng như dự án Tinh Lợi 3, Công ty TNHH Best Pacific, Công ty TNHH Quốc tế Ngân Tường... cũng góp phần tăng sản lượng của ngành;

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm (sản phẩm chính là thức ăn chăn nuôi) tăng 11,9%, tác động làm chỉ số chung tăng 0,7 điểm%. Quy mô đàn vật nuôi tăng trưởng ổn định, đồng thời giá thành nguyên liệu đầu vào như ngô, đậu tương hạ nhiệt so với thời kỳ đỉnh điểm là những yếu tố góp phần cho sự tăng trưởng của ngành;

- Ngành sản xuất thiết bị điện tăng 43,6%, làm chỉ số chung tăng 1,4 điểm%, trong đó sản phẩm máy phát điện 7 tháng đầu năm tăng 160,7%. Bên cạnh việc các thị trường xuất khẩu là Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc có sự phục hồi, nhu cầu đối với các thiết bị điện gia dụng có xu hướng tăng. Ngoài ra, sự phát triển mạnh về hạ tầng cơ sở, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ cũng tạo cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất dây cáp điện phát triển;

- Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 15,1% làm chỉ số chung toàn ngành công nghiệp tăng 1,4 điểm%. Mức tăng cao này được “tích lũy” từ 6 tháng đầu năm, vì tháng 7 sản lượng điện giảm 5,9% so với cùng kỳ năm trước do mùa mưa lũ về sớm trái ngược với tình trạng thiếu hụt nước của năm trước, dẫn đến lượng nước tại các hồ thủy điện dư thừa (một số hồ phải xả lũ), các nhà máy thủy điện được ưu tiên phát tối đa công suất nên nhiệt điện giảm.

Bên cạnh đó, cũng một số ngành gặp khó khăn do nhu cầu thị trường phục hồi chậm, sản lượng sản xuất so với cùng kỳ không cao, làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành đó là:

- Ngành sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại (xi măng, gạch ngói), giảm 6,3%, làm chỉ số chung giảm 0,2 điểm%. Những tín hiệu phục hồi cho thị trường vật liệu xây dựng còn khá mờ nhạt do thị trường bất động sản vẫn còn khó khăn và phục hồi chậm; trong khi đó, nguồn cung dư thừa, một số doanh nghiệp phải ngừng lò, giảm công suất và cắt giảm lao động;

- Ngành sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị, sản lượng 7 tháng đầu năm giảm 2,2%, làm chỉ số chung giảm 0,01 điểm%. Hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; sau thời gian chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19, một số doanh nghiệp gặp khó khăn, thiếu vốn, thiếu công nghệ nên giảm qui mô sản xuất.

2.2. Chỉ số sử dụng lao động

Tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 31/7/2024 dự ước tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng đầu năm, lao động trong ngành tăng 2,1% so với cùng kỳ. Một số ngành có số lượng lao động 7 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ là: sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 4,1%; sản xuất đồ uống tăng 3,3%; dệt tăng 6,1%; sản xuất trang phục tăng 2,9%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 4,6%; sản xuất

cao su và plastic tăng 5,7%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 3,1%; sản xuất thiết bị điện tăng 4,8%; sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 10,5%; sản xuất xe có động cơ tăng 1,6%; công nghiệp chế biến chế tạo khác tăng 1,4%...

Các ngành có số lượng lao động 7 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm trước là: khai khoáng khác giảm 8,1%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 6,2%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị giảm 7,3%.

3. Hoạt động đầu tư

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành nhiều giải pháp, nhiệm vụ yêu cầu các cấp, các ngành và đơn vị liên quan thực hiện quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm. Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh đạt một số kết quả tích cực hơn năm trước, tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân của Tỉnh vẫn thấp hơn khá nhiều so với mặt bằng chung cả nước.

Ước tháng 7, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 471 tỷ đồng, giảm 5,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 324 tỷ đồng, tăng 22,1%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 126 tỷ đồng, giảm 36,1%; vốn ngân sách cấp xã đạt 20 tỷ đồng, giảm 38,3%.

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý

	7T.2023	7T.2024	$\frac{7T.2024}{7T.2023}$
	(Tỷ đồng)	(Tỷ đồng)	(%)
Tổng số	2.336	2.310	98,9
Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh	1.169	1.448	123,8
Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện	992	750	75,5
Vốn ngân sách nhà nước cấp xã	175	112	64,2

Tính chung 7 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.310 tỷ đồng, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 32,5% kế hoạch năm; trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.448 tỷ đồng, chiếm 62,7% tổng vốn đầu tư, tăng 23,8%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 750 tỷ đồng, chiếm 32,5% tổng vốn đầu tư, giảm 24,5%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 112 tỷ đồng, chiếm 4,9% tổng vốn đầu tư, giảm 35,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hiện nay, việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công gặp một số khó khăn, hạn chế nên kết quả giải ngân chưa cao là do công tác đền bù, giải phóng mặt bằng chậm. Mặt khác, trình tự thủ tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư kéo dài; công tác phân

bỏ kế hoạch vốn cho một số dự án chưa phù hợp tiến độ thực hiện của dự án; năng lực thực hiện của các nhà thầu còn hạn chế... đã ảnh hưởng đáng kể đến việc thúc đẩy đầu tư công.

* Tiến độ thực hiện một số công trình lớn trong tháng như sau:

- Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương (2020-2025 với tổng mức đầu tư là 1.774,6 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 7 đạt 24,7 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 7 ước đạt 859 tỷ đồng, đạt 48,4% tổng mức đầu tư;

- Xây dựng đường trục Đông Tây trên địa bàn huyện Kim Thành, đoạn từ nút giao lập thể với QL5 tại Kim Xuyên đến bùng binh xã Ngũ Phúc, thuộc vốn ngân sách cấp huyện (2022-2025 với tổng mức đầu tư là 232,5 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 7/2024 đạt 21,1 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 7 ước đạt 161,7 tỷ đồng, đạt 69,6%;

- Dự án đầu tư xây dựng đường trục Đông Tây tỉnh Hải Dương, thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2021-2024 với tổng mức đầu tư là 1.778,9 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 7/2024 đạt 16,1 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 7 ước đạt 1.106,8 tỷ đồng, đạt 62,2%;

- Dự án Đầu tư xây dựng đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện giai đoạn 1, thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2022-2025 với tổng mức đầu tư 397,8 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 7/2024 là 14,6 tỷ đồng và tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 7 ước đạt 296,8 tỷ đồng, đạt 74,6%;

- Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh, thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2022-2025 với tổng mức đầu tư là 421,2 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 7/2024 đạt 11,7 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 230,6 tỷ đồng, ước đạt 54,7%;

- Dự án xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2024-2025 với tổng mức đầu tư là 379,3 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 7/2024 đạt 10,5 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 7 ước đạt 23,4 tỷ đồng, đạt 6,2%.

4. Thương mại, giá cả, dịch vụ

Tháng 7 hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục chuyển biến tích cực, duy trì mức tăng trưởng khá, thị trường hàng hóa tương đối ổn định, không có biến động bất thường. Nguồn cung hàng hóa nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nguyên nhiên liệu thiết yếu phục vụ sản xuất luôn được bảo đảm, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Tuy nhiên, giá một số hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu tăng đã tạo áp lực lớn đến giá các loại hàng hóa tiêu dùng, qua đó cũng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh và sức mua trong dân cư.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 8.725 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải kho bãi tháng 7 đạt 1.307 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng các tháng năm 2024
(So với cùng kỳ năm trước - %)

	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Trong đó:		
		Bán lẻ hàng hoá	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	Dịch vụ khác
Tính chung 7 tháng	112,8	112,8	117,1	109,6
Tháng 01	112,7	110,2	133,6	118,6
Tháng 02	113,8	113,8	117,4	111,8
Tháng 3	113,0	113,6	116,6	107,0
Tháng 4	112,7	113,3	115,7	107,0
Tháng 5	112,7	113,3	114,2	107,5
Tháng 6	112,4	113,0	111,7	107,7
Tháng 7	111,9	112,4	110,7	108,2

Tính chung Bảy tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 59.116 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động vận tải kho bãi ước đạt 9.032 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Bán lẻ hàng hoá

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 7 ước đạt 7.201 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 48.564 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo mặt hàng: Nhóm lương thực, thực phẩm đạt 17.613 tỷ đồng, tăng 14,7%, là nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 36,3%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 6.109 tỷ đồng, tăng 13,2%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 5.973 tỷ đồng, tăng 10,2%; xăng dầu các loại đạt 5.193 tỷ đồng, tăng 16,6%.

4.2. Doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 7 ước đạt 1.523 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 7 tháng ước đạt 10.552 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế, dịch vụ lưu trú đạt 172 tỷ đồng,

tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống đạt 3.798 tỷ đồng, tăng 17,3%; dịch vụ khác đạt 6.491 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

4.3. Vận tải

Tháng 7, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 1.307 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vận tải hành khách tăng 16,3%; vận tải hàng hoá tăng 11,4%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 15,2%; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 6,7%.

Tính chung 7 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 9.032 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vận tải hành khách tăng 18,1%; vận tải hàng hoá tăng 12,5%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 23,2%; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 12,5%.

4.4. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Giá trị hàng hóa xuất khẩu tháng 7 ước đạt 949 triệu USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 7 tháng đầu năm xuất khẩu ước đạt 5.699 triệu USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Dù giá trị hàng hoá xuất khẩu của Tỉnh tăng thấp hơn mức tăng chung của cả nước, nhưng tốc độ tăng của Tỉnh lại tăng khá đồng đều và ổn định giữa các tháng hơn so với cả nước.

Giá trị hàng hoá nhập khẩu tháng 7 ước đạt 698 triệu USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 7 tháng đầu năm nhập khẩu ước đạt 4.561 triệu USD tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước.

5. Chỉ số giá tiêu dùng

Theo phương pháp chỉ số, giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 tăng 0,64% so với tháng trước; tăng 2,70% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,65% so với tháng 12/2023; bình quân 7 tháng đầu năm CPI tăng 2,92% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, có 07 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng giá và 03 nhóm giảm giá và 01 nhóm có giá ổn định so với tháng trước. Trong 07 nhóm hàng tăng giá, có một số nhóm tăng cao, tác động nhiều đến CPI chung như sau:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,16%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,21 điểm%; tăng chủ yếu ở một số mặt hàng như: điện sinh hoạt tăng 4,903%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,14 điểm%; nhà ở tăng 0,33%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,04 điểm%.

- Nhóm giao thông tăng 1,66%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,17 điểm%; tăng chủ yếu ở một số mặt hàng như: nhiên liệu xăng, dầu tăng 3,74% (làm cho CPI chung tăng 0,16 điểm%); phương tiện đi lại tăng 0,16% (làm cho CPI chung tăng 0,01 điểm%).

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,10%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,16 điểm%; tăng ở một số mặt hàng như: Bảo hiểm y tế tăng 30% (do điều chỉnh mức lương cơ sở lên 2,34 triệu đồng/tháng, nên mức đóng BHYT của hộ gia đình và học sinh, sinh viên cũng thay đổi), tác động làm cho CPI chung tăng 0,17 điểm%; dịch vụ hiếu hỷ tăng 0,65%, làm cho CPI chung tăng 0,01 điểm%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,34%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,01 điểm%; tăng chủ yếu ở nhóm hàng thực phẩm tăng 0,41% (làm cho CPI chung tăng 0,09 điểm%) do: thịt gia súc tăng 0,39%; thịt chế biến tăng 0,81%.

Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước như: nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,13%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,01 điểm%; giảm chủ yếu giảm ở mặt hàng quần áo may sẵn giảm 0,02%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,01 điểm%; nhóm hàng bưu chính viễn thông giảm 0,12%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,02%.

Giá vàng trong tháng tăng theo giá vàng thế giới, chỉ số giá vàng tăng 0,74% so tháng trước; tăng 34,69% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 7 tháng đầu năm 2024 tăng 26,50%. Tính đến ngày 23/7/2024, bình quân giá vàng là 7.602 ngàn đồng/1 chỉ, tăng 56 ngàn đồng/1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 7.590 - 7.620 ngàn đồng/chỉ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 7 giảm 0,01% so với tháng trước; tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 7 tháng đầu năm 2024 tăng 5,76% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng 7 là 2.546.292 đồng/100USD, giảm 273 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.540.000 - 2.550.00 đồng/100USD.

6. Thu, Chi ngân sách nhà nước

6.1. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến hết ngày 15/7 đạt 15.101 tỷ đồng, nâng tổng thu ngân sách nhà nước ước đến 31/7 đạt 16.065 tỷ đồng, bằng 81,8% dự toán năm, tăng 35,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa ước đạt 13.837 tỷ đồng, thu qua Hải quan đạt 2.195 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 15/7 đạt 10.956 tỷ đồng, nâng tổng chi ngân sách nhà nước ước đến 31/7 đạt 11.470 tỷ đồng, bằng 122,2% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 3.668 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 7.781 tỷ đồng.

6.2. Hoạt động tín dụng, ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ của các tổ chức, cá nhân; tín dụng tiếp tục tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, sản

xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ; nợ xấu trong tầm kiểm soát; đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiền mặt cho lưu thông; chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh.

Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 202.978 tỷ đồng, tăng 13,0%; dư nợ tín dụng đạt 139.493 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Chất lượng tín dụng được kiểm soát tốt, nợ xấu nội bảng chiếm 1,26% tổng dư nợ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Văn hóa, thể thao

Hoạt động văn hoá, thể thao phát triển toàn diện ở tất cả các lĩnh vực; đa dạng về hình thức, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân:

- Chương trình đồng diễn chào mừng Ngày quốc tế Yoga thu hút hơn 400 huấn luyện viên, học viên các câu lạc bộ Yoga và những người yêu thích luyện tập Yoga ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tham gia. Đây là lần đầu tiên Hải Dương tổ chức chương trình đồng diễn với sự tham gia đông đảo người dân;

- Giải Bơi thiếu niên, nhi đồng tỉnh Hải Dương năm 2024 thu hút 150 thiếu niên, nhi đồng của 09 huyện, thị xã, thành phố và Nhà Thiếu nhi tỉnh tham gia. Các vận động viên chia làm 2 nhóm tuổi nhi đồng (từ 11 tuổi trở xuống) và thiếu niên (12-13 tuổi). Đây là giải thi đấu nhằm thúc đẩy phong trào bơi lội trong cộng đồng; đồng thời, tìm kiếm, tuyển chọn nguồn vận động thể thao thành tích cao của Tỉnh;

- Giải Vô địch bắn cung trẻ quốc gia năm 2024 có sự tham gia của gần 200 vận động viên nam - nữ, đến từ 17 đoàn trong cả nước. Tại giải này, Hải Dương cử đội tuyển gồm 14 cung thủ;

- Tại Giải bơi - lặn vô địch trẻ quốc gia năm 2024 vừa kết thúc tại Đà Nẵng, đội tuyển lặn Hải Dương gồm 15 vận động viên, giành 14 huy chương các loại, trong đó có 6 Huy chương Vàng, gấp đôi số huy chương vàng chỉ tiêu giao.

2. Y tế

Hiện nay một số dịch bệnh theo mùa có diễn biến phức tạp ở nhiều tỉnh, thành phố. Vì vậy, Sở Y tế đã ban hành công văn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh mùa hè, giảm thiểu tới mức thấp nhất nguy cơ lây nhiễm và bùng phát dịch sởi, ho gà trong cơ sở khám bệnh.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với các Trung tâm y tế và các đơn vị liên quan tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, các ổ dịch tại cộng đồng và các cơ sở y tế; thực hiện cách ly, kịp thời xử lý triệt để ổ dịch không để bùng phát dịch trong cộng đồng; tăng cường lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh.

Tăng cường các hoạt động truyền thông khuyến cáo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm đầy đủ vắc xin phòng bệnh sởi, ho gà. Lập kế hoạch giám sát, phát hiện kịp thời các trường hợp mắc mới, tiến hành điều tra, xác định nguồn lây, tổ chức khoanh vùng, xử lý khi có ổ dịch sởi, ho gà.

Trước tình hình dịch bệnh Bạch Hầu diễn biến phức tạp tại Nghệ An, Bắc Giang, nhưng đến nay Hải Dương vẫn chưa có trường hợp mắc bệnh.

3. Giáo dục

Trong tháng, ngành giáo dục đã chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng để kết thúc năm học 2023-2024 và chuẩn bị cho năm học mới, cụ thể như sau:

- Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; toàn tỉnh có gần 23.500 thí sinh đăng ký dự thi tại 45 điểm thi với hơn 1.000 phòng thi (tăng thêm 03 điểm thi với năm học trước); kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của Hải Dương đạt trung bình là 6,96 điểm, đứng thứ 11 toàn quốc, tăng 1 bậc so với năm trước;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên năm học 2024-2025;

- Kiểm tra, thẩm định kết quả xây dựng các mô hình trường học; phối hợp đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia;

- Phối hợp với Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện các công việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2024 theo Kế hoạch số 1789/KH-UBND ngày 16/5/2024, của UBND tỉnh Hải Dương.

4. Bảo vệ môi trường

Vi phạm môi trường: Trong tháng 7/2024, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 09 vụ vi phạm môi trường (trong đó, vi phạm trong lĩnh vực môi trường 05 vụ, lĩnh vực tài nguyên 03 vụ, lĩnh vực An toàn thực phẩm 01 vụ), tổng số tiền xử phạt là 283,4 triệu đồng.

Tính chung 7 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 403 vụ vi phạm môi trường, số tiền phạt 4.047,45 triệu đồng.

Tình hình thiên tai: Trong tháng trên địa bàn tỉnh không phát sinh thiên tai.

5. Trật tự an toàn xã hội

Trật tự an toàn Xã hội: Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn ổn định, không phát sinh vụ việc nổi cộm, phức tạp trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 01/7, có 1.341 Tổ an ninh trật tự (ANTT) ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã chính thức đi vào hoạt động. Đây là lực lượng sẽ bám sát địa bàn cơ sở, phối hợp với lực lượng Công an chính quy tại địa phương trong việc nắm, quản lý địa bàn, đối tượng..., đồng thời thực hiện công tác tuần tra, xử lý các vấn đề liên quan đến ANTT, an toàn giao thông, phòng cháy

chữa cháy và các vấn đề có liên quan theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch của địa phương.

Về tai nạn cháy, nổ: Trong tháng 7/2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy xe bồn chở nhiên liệu ở cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đoạn qua thị trấn Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, làm 01 người chết, 01 thương.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ cháy, nổ làm 03 người chết, 04 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 2.717 triệu đồng.

Về tai nạn giao thông: Tháng 7/2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 49 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 23 người, bị thương 49 người, các vụ tai nạn và va chạm giao thông đều thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ.

Tính chung 7 tháng năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 456 vụ tai nạn và va chạm giao thông làm 137 người chết, làm 402 người bị thương; so với cùng kỳ năm trước tăng 272 vụ (147,8%), tăng 22 người chết (19,1%), tăng 298 người bị thương (286,5%)./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TKTH);
- VP Tỉnh Ủy, VP UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Công thương, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Bá Dũng